TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2019
V/v "*xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH ÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lớn

2. Bà Huỳnh Thị Sương

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Nhung – Là thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc *"xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐST- HN ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1/ - Nguyên đơn: anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ - Bị đơn: chị Mai Thị Hồng T, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 6/3/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Thanh X trình bày:

Anh và chị Mai Thị Hồng T cưới nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (huyện C, tỉnh Bến Tre) vào ngày 01/12/2015, hôn nhân trên cơ sở tự

nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ, bất hòa làm cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có liên lạc với nhau nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên không hàn gắn được. Vì vậy, anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau giữa anh và chị T có 02 người con chung là Nguyễn Nhựt Đ, sinh ngày 6/01/2013 và Nguyễn Nhựt P , sinh ngày 17/3/2016. Hiện con chung đang sống với chị T, anh đồng ý để 02 con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000đ/ tháng cho 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Vụ án được đưa ra xét xử là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: anh X và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, Bến Tre vào ngày 01/12/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng quan điểm sống nên làm nẩy sinh mâu thuẫn vợ chồng và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay nhưng không hàn gắn được, hiện anh X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với chị T. Chị T biết việc anh X xin ly hôn, để 02 con chung cho chị T nuôi và anh X cấp dưỡng nuôi 02 con chung nhưng chị không tham gia hòa giải, không có ý kiến đối với yêu cầu của anh X, từ đó thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh X yêu cầu ly hôn với chị T và anh cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000đ là có căn cứ theo điều 9,51,56,81,82 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị chấp nhận yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Từ các lời trình bày trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Mai Thị Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa xét xử nhưng chị T vẫn vắng mặt. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh X và chị Mai Thị Hồng T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường gây gỗ, cải vả nhau làm cuộc sống vợ chồng không còn ấm êm hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Từ khi ly thân đến nay 02 bên không có liên lạc với nhau nên dẫn đến tình cảm không còn, vì vậy anh X nộp đơn ra tòa xin ly hôn với chị Mai Thị Hồng T. Trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, anh X vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Việc anh X nộp đơn ra Tòa xin ly hôn với chị T, chị T cũng biết và Tòa án đã tống đạt triệu tập chị T nhiều lần tham gia hòa giải nhưng chị T vẫn không đến Tòa án để tham gia hòa giải và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của anh X. Qua biên bản lấy lời khai đối với bà Hồ Thị H mẹ ruột của chị T thì bà H cũng xác định tình cảm vợ chồng chị T đã phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, bà cũng xác định vợ chồng chị T và anh X không có còn tình cảm nên không có khả năng hàn gắn, việc anh X xin ly hôn thì chị T biết nhưng do công việc nên không đến Tòa tham gia giải quyết vụ án theo triệu tập của Tòa và T cũng thống nhất đề nghị Tòa giải quyết theo đơn yêu cầu của X. Từ đó, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh X và chị T là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh X là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Nhựt Đ , sinh ngày 6/01/2013 và Nguyễn Nhựt P , sinh ngày 17/3/2016. Hiện con chung đang sống với chị T, anh X đồng ý để 02 con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi, là hoàn toàn có

căn cứ phù hợp với các điều 82,83,84,85 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng), anh X phải nộp theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 82,83,84,85 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội .

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh X đối với chị Mai Thị Hồng T.

2. Về con chung: Chị Mai Thị Hồng T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Nhựt Đ, sinh ngày 6/01/2013 và Nguyễn Nhựt P, sinh ngày 17/3/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thanh X về cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ 02 con, cho đến khi 02 con chung Nguyễn Nhựt Đ và Nguyễn Nhựt P tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/6/2019.

Anh X được quyền đến thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, đôi bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

4. Về án phí hôn nhân và sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng), anh X phải nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001801 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Anh X phải nộp tiếp án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn anh X biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T, huyện C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mộng Tuyền

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã An Đức, huyện Ba Tri;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mộng Tuyền

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND phường X Bình
Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Tri, ngày 3 tháng 8 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ..30 .phút, ngày 3 tháng 8 năm 2018
Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mộng Tuyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Hồng Sáng
2. Bà Hà Thị Dung

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 247/2018/TLST-HN ngày 15/5/2018 về việc "*Hôn nhân và gia đình* " giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Huỳnh Ngọc Trinh, sinh năm 1985; địa chỉ ấp Phú Thạnh, xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn Nhơn, sinh năm 1984; địa chỉ : khu phố 5, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN THỐNG NHẤT 3/3 NHƯ SAU

Áp dụng các Điều 51, 56, 82,83,84,85 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội .

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Ngọc Trinh đối với anh Nguyễn Văn Nhơn.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Ngọc Trinh được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng Ty, sinh ngày 15/10/2004; Nguyễn Hoàng Phát, sinh ngày 31/7/2008 và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 01/6/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Ngọc Trinh không yêu cầu anh Nguyễn Văn NHơn cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Nhơn được quyền đến thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, đôi bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về án phí hôn nhân và sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), chị Huỳnh Ngọc Trinh phải nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016108 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Án phí hôn nhân sơ thẩm, chị Trinh đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Huỳnh Ngọc Trinh biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Nguyễn Văn Nhơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Biên bản làm xong đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

Hội thẩm nhân dân		Chủ tọa phiên tòa
Phan Hồng Sáng	**Hà Thị Dung**	**Đặng Mộng Tuyền**